

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 16 đến 30/4/ 2026)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-25mm, có nơi hầu như ít mưa như Thái Bình, Nam Định.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 77%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 45%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế ít biến đổi so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 54%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 36%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 82%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 57%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế ít biến đổi so với 15 ngày đã qua và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 22%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 13%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy:
+ Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 220% so với TBNN cùng kỳ.
+ Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 55%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 60-120mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:
+ Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo sẽ giảm nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 161%.
+ Trên sông Lục Nam, dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 63%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến không mưa

- Tổng lượng dòng chảy:
+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 04/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm hơn so với nửa cuối tháng 3. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 11%, sông Cả tại trạm Yên Thượng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 6%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 85%.
+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 04, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 379%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 30-70mm, phía Nam: 20-50mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:
+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 4/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy ở mức xấp xỉ TBNN

cùng kỳ, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 9%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn 13%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 73%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 04, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 339%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa:

Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến không mưa

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 04, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 22%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 65%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong nửa đầu tháng 4, lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 30%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 42%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 35%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 59%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 78% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa:

Tổng lượng mưa: phổ biến 15-30mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 04, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 30%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 72%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ cuối tháng 4, mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 45% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 40% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến ít mưa, lượng mưa <10mm. - Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến ít mưa, lượng mưa <10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 4, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla và sông Krông Ana biến đổi theo xu thế giảm dần và ở mức thấp hơn so với nửa cuối tháng 3. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 66%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 25%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phía bắc phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn; phía nam có mưa ít hơn. - Tổng lượng mưa: Phía bắc phổ biến 20-50mm, có nơi cao hơn; phía nam có mưa ít hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 4, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 64%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 12%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm với xu thế giảm dần. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 54% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc cao hơn TBNN 21%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/05/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/04/2026

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	24	<67	30-70	<20-40
	Sơn La	1	<98	30-70	Xấp xỉ
	Hòa Bình	5	<84	30-70	Xấp xỉ
	Lào Cai	20	<63	20-50	<5-15
	Yên Bái	2	<96	50-100	>15-30
	Tuyên Quang	9	<82	60-120	>20-40
	Hà Giang	5	<88	50-100	>20-40
	Láng	32	>29	40-90	>20-40
	Thái Bình	0	<100	40-90	>20-40
	Nam Định	0	<100	40-90	>20-40
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	3	<93	70-150	>30-60
	Thái Nguyên	1	<97	70-150	>30-60
	Bắc Ninh	0	<100	60-120	>30-60
	Lạng Sơn	0	<100	60-120	>30-60
	Bắc Giang	0	<100	60-120	>30-60
	Hải Dương	0	<100	50-100	>20-40
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	0	<100	40-80	>15-30
	Bái Thượng	0	<100	30-70	>10-20
	Thanh Hóa	0	<100	30-70	>10-20
	Quỳ Châu	0	<100	30-70	>10-20
	Cửa Rào	0	<100	30-70	>10-20
	Đô Lương	0	<100	30-60	>15-30
	Vinh	0	<100	30-70	>10-20
	Hương Sơn	0	<100	30-70	Xấp xỉ
	Hương Khê	1	<96	30-70	Xấp xỉ
	Hà Tĩnh	0	<100	30-70	Xấp xỉ
	Đồng Hới	0	<100	20-50	Xấp xỉ
	Quảng Trị	0	<100	20-50	<10-20
	Nam Đông	7	<82	40-90	Xấp xỉ
	Huế	0	<100	20-50	<10-20
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	0	<100	15-30	<5-15
	Trà My	0	<100	20-50	<5-15
	Ba Tơ	0	<100	15-40	<5-15
	Quảng Ngãi	0	<100	15-40	xấp xỉ
	Quy Nhơn	0	<100	5-20	xấp xỉ
	An Khê	0	<100	15-40	xấp xỉ

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Tuy Hòa	0	<100	5-20	<5-10
	Nha Trang	0	<100	5-20	<5-10
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	19	<59	30-70	<5-15
	Lắk	5	<84	20-50	<5-15
	Buôn Mê Thuột	0	<100	20-50	<5-15
	Biên Hòa	0	<100	5-20	<15-30
	Cần Thơ	0	<100	5-20	<10-20

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/04/2026

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	67	<77	65	<82
Lô	Tuyên Quang	W	216	<45	272	<57
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1468	>54	1426	>22
Hồng	Hà Nội	W	1833	>36	1840	>13
Cầu	Gia Bảy	W	109	>220	115	>161
Lục Nam	Chũ	W	4	<55	5	<63
Mã	Cắm Thủy	W	193	> 11	188	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	255	~ TBNN	242	< 9
La	Hòa Duyệt	W	51	< 6	50	< 13
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	28.3	> 379	25.7	> 339
Thu Bồn	Nông Sơn	W	172	> 22	158	> 30
Trà Khúc	Sơn Giang	W	150	> 65	135	> 72
Ba	Củng Sơn	W	35	<42	29	<45
Cái N,T	Đồng Trăng	W	38.9	>35	35.6	>40
ĐăkBlá	KonTum	W	13.9	< 66	14.9	< 64
Srêpôk	Giang Sơn	W	20.7	< 25	22.0	< 12
Tiền	Tân Châu	W			5897	> 54
Hậu	Châu Đốc	W			719	> 21